

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KIẾN TRÚC NHẬT VƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KIẾN TRÚC NHẬT VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT VUONG FURNITURES ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT VUONG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107646269

3. Ngày thành lập: 24/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 67C, đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau	4773
5.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

7.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy	4541
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
14.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
17.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Phá dỡ	4311
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cao su - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669

26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
29.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
36.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như : Ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa; - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt. - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa; - Sản xuất tấm hoặc bản bóng kính; - Sản xuất tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; - Sản xuất đá nhân tạo	2220
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410(Chính)
38.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
39.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512

40.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: - Cưa, xẻ và bào gỗ - Bảo quản gỗ	1610
41.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
42.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
44.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: - Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa - Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn	1702
45.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít	2022
46.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
47.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
48.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
49.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
51.	Đúc kim loại màu	2432
52.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
53.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
56.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
57.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
58.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
59.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
60.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
61.	Xây dựng công trình công ích	4220
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
64.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

65.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
66.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
67.	Bán buôn tổng hợp	4690
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
70.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
74.	Bốc xếp hàng hóa	5224

75.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
78.	Quảng cáo	7310
79.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
81.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
82.	Dịch vụ đóng gói	8292
83.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
84.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
85.	Đúc sắt, thép	2431
86.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
87.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
88.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
89.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
90.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
91.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
92.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	Số 23 K65, đường Ngọc Hà, tổ 19, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	012772741	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
2	NGÔ HỮU VIỆT	đường Thành Nhất, tổ 60, Phường Thành Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	60,000	240980772	
			Tổng số	60.000	600.000.000	60,000		
3	CAO VĂN SON	Phố Nỷ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	0010830106 51	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ HỮU VIỆT Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*
 Sinh ngày: 30/07/1989 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 240980772
 Ngày cấp: 23/05/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *đường Thành Nhất, tổ 60, Phường Thành Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *đường Thành Nhất, tổ 60, Phường Thành Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội